TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/04/2025
"V/v: ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Hải và ông Võ Sỹ Huyền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 29/4/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2025/ TLST-HNGĐ, ngày 24/3/2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/ QĐXXST- HNGĐ, ngày 08/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Th L, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn H V, xã S K, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Ng K, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Thôn H V, xã S K, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Lê T Tú, sinh ngày 01/10/2008. Địa chỉ: Thôn H V, xã S K huyện Hương Sơn Tỉnh Hà Tĩnh (là con chung của chị Đào Th L và anh Lê Ng K). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho cháu Lê T T: Chị Đào Th L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn H V, xã S K , huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa;

Anh Lê Ng K, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn H V, xã S K huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đào Th L trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Th L kết hôn với anh Lê Ng K vào ngày 11 tháng 6 năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S K (nay là xã S K), huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn chị L và anh K sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn ngày càng gay gắt. Đỉnh điểm là vào tháng 12 năm 2011 chị L , anh K quyết định sống ly thân nhau cho đến nay. Hiện tại, sau thời gian sống ly thân chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đào Th L được ly hôn anh Lê Ng K .

- *Về con chung:* Quá trình chung sống chị Đào Th L và anh Lê Ng K có 02 người con chung cháu Lê Ng T , sinh ngày 08/8/2001, cháu Lê T T , sinh ngày 01/10/2008.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Đào Th L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/04/2025, bị đơn anh Lê Ng K trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Ng K kết hôn với chị Đào Th L vào ngày 11 tháng 6 năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S K , huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn anh K và chị L sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh K và chị L thường xuyên cãi vã nhau. Hiện tại chị L yêu cầu ly hôn nhưng anh K vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý việc ly hôn.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống anh Lê Ng K và chị Đào Th L có 02 người con chung cháu Lê Ng T , sinh ngày 08/8/2001, cháu Lê T T , sinh ngày 01/10/2008. Đối với cháu T hiện nay đã trên 18 tuổi nên anh K không yêu cầu giải quyết còn đối với cháu T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Lê Ng K không đồng ý việc ly hôn nên anh không trình bày ý kiến của mình về tài sản chung, nợ chung.

** Tại bản tự khai ngày 03/4/2025 của cháu Lê T T thể hiện:* Nếu chị L và K ly hôn thì cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ (chị Đào Th L) vì mẹ đảm bảo điều kiện tinh thần và vật chất cho cháu T phát triển mọi mặt.

* Theo kết quả xác minh ngày 03/4/2025 của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã S K, huyện Hương Sơn, Hội liên hiệp phụ nữ xã S K , huyện Hương Sơn và thôn H V , xã S K , huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện: Chị Đào Th L và anh Lê Ng K là vợ chồng có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã S K , huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 11/6/2001. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh K thì chính quyền địa phương không có căn cứ để xác định, tuy nhiên từ khoảng từ năm 2011 cho đến nay chị L và anh K sống ly thân nhau cho đến nay, quá trình sống chung giữa chị L và anh K có 02 người

con chung là cháu Lê Ng T , sinh ngày: 08/8/2001 và cháu Lê T T , sinh ngày: 01/10/2008. Anh K hiện làm nghề lao động tự do.

** Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

- *Về thủ tục tố tụng*: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định tư cách pháp lý của đương sự theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Thụ lý vụ án và thời hạn gửi thông báo thụ lý vụ án đúng theo quy định tại các Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự; lập hồ sơ vụ án theo đúng Điều 204 Bộ luật tố tụng dân sự; tổ chức hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ theo đúng quy định tại Điều 205, 208, 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự; xác minh thu thập chứng cứ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự; thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án như nguyên tắc xét xử, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục hỏi tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Đào Thị Loan chấp hành đúng pháp luật, còn bị đơn anh Lê Ngọc Kim vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại các phiên tòa không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 11, 15, 16 Điều 70, khoản 1 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án tiếp tục xét xử và ra bản án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Th L được ly hôn anh Lê Ng K .

+ *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Lê T T , sinh ngày 01/10/2008 cho chị Đào Th L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Lê Ng T , sinh ngày 08/8/2001 hiện nay đã trên 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Đào Th L không yêu cầu anh Lê Ng K phải cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Anh Lê Ng K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Chị Đào Th L không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

+ *Về án phí:* Chị Đào Th L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đào Th L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Ng K . Anh K có nơi cư trú tại: Thôn Hạ Vàng, xã Sơn Kim, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đào Th L đã có bản khai, bản lấy lời khai trình bày quan điểm giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tố tụng và cũng đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo phiên họp kiểm tra, giao nộp tiếp cận chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chị Đào Th L đã chấp hành đầy đủ. Bị đơn anh Lê Ng K không thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự đó là không có mặt tại Tòa án theo đúng thời gian đã thông báo để tham gia các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Th L và anh Lê Ng K được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị Đào Th L và anh Lê Ng K được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dù chị Đào Th L và anh Lê Ng K không đồng nhất về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng xét đến cùng thì nguyên nhân cũng bắt đầu từ sự bất đồng về quan điểm sống, giữa chị L và anh K không có sự thấu hiểu, quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau nên dù đã được hàn gắn nhưng mâu thuẫn vẫn không có kết quả mà ngày càng gay gắt và trở nên trầm trọng. Điều đó được thể hiện qua thời gian chị L , anh K sống ly thân cũng như trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án, giữa hai anh chị không trao đổi, bàn bạc và

có ý hàn gắn tình cảm với nhau. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị Đào Th L và anh Lê Ng K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Th L đối với anh Lê Ng K .

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Đào Th L và anh Lê Ng K có 02 người con chung:

Cháu Lê Ng T , sinh ngày 08/8/2001, cháu Lê T T , sinh ngày 01/10/2008. Hiện tại, cháu T đã trên 18 tuổi nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết là đúng với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Còn cháu Lê T T, sinh ngày 01/10/2008. Hiện tại, cháu T đang sống cùng chị L tại Thôn H V , xã S K, huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Lê T T có nguyện vọng được ở cùng mẹ (chị Đào Th L). Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đào Th L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê T T là nguyện vọng chính đáng. Chị L làm nghề lao động tự do có đủ thu nhập chăm sóc nuôi dưỡng cháu T . Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án anh K không nêu ý kiến của mình về việc nuôi dưỡng cháu T . Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Lê T T thì cần giao cháu T cho chị Đào Th L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đào Th L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của chị L là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Th L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí: Chị Đào Th L phải nộp phải nộp 300. 000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Th L được ly hôn với anh Lê Ng K .

* *Về quan hệ con chung:* Giao cháu Lê Tuấn Tú, sinh ngày: 01/10/2008 cho chị Đào Th L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi.

Anh Lê Ng K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đào Th L .

Anh Lê Ng K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về án phí:* Buộc chị Đào Th L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002988 ngày 24/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án phí chị Đào Th L đã nộp đủ.

* *Về quyền kháng cáo:* Chị Đào Th L , cháu Lê T T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/04/2025). Anh L Ng K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Khắc Hải **Võ Sỹ Huyền** **Nguyễn Thị Dung**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Kim 2;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Thị Dung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Thị Dung